

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, tiêu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 02/3/2026; Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 26/5/2026; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 12/6/2026; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 006/2025/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 302/TTr-SKHCN ngày 25/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Nội dung ủy quyền được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung trên có sự thay đổi.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nội dung được ủy quyền. Đồng thời, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngay sau khi hết thời hạn ủy quyền tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 01778/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện ban hành kèm theo Quyết định số 01778/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các TT: PVHCC, CN&CTTĐT;
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ỦY QUYỀN GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 01 / 10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.115159	Thủ tục Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 2, Mục II, Phần B Phụ lục I.3 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
2	1.115160	Thủ tục Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 2, Mục III, Phần B Phụ lục I.3 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
3	1.115161	Thủ tục Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 1, Mục IV, Phần B Phụ lục I.3 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
4	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Điều 12 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025
5	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Điều 13 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025
6	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Điều 14 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025
7	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Điều 18 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025
8	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Điều 20 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025
9	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Điều 21 Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, Điều 43, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
11	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, Điều 43, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
12	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, Điều 43, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
13	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, Điều 47, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
14	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, Điều 47, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
15	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, Điều 47, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
16	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, Điều 51, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
17	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, Điều 51, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
18	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, Điều 51, Nghị định 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026
19	1.014876	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Khoản 2, Mục A, Phụ lục I Nghị quyết 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026
20	1.014877	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Khoản 2, Mục A, Phụ lục I Nghị quyết 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
21	1.014878	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Khoản 2, Mục A, Phụ lục I Nghị quyết 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026